

# VẤN ĐỀ KẾT HỢP KINH TẾ VỚI AN NINH QUỐC PHÒNG TRONG XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở CÁC TỈNH BIÊN GIỚI TÂY NGUYÊN – TRƯỜNG HỢP TỈNH ĐẮK NÔNG

*Hà Minh Hồng*

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Email: honghaminhvn@yahoo.com.vn

(Ngày nhận bài: 10/9/2023, ngày nhận bài chỉnh sửa: 15/9/2023, ngày duyệt đăng: 15/9/2023)

## TÓM TẮT

*Phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng – an ninh ở vùng biên giới là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, vừa cấp bách, vừa cơ bản lâu dài, đòi hỏi phải có những giải pháp đồng bộ, thiết thực, sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành, các địa phương. Nằm án ngữ phía nam Tây Nguyên, tỉnh Đắk Nông có biên giới đi qua dài hơn 140 km. Thực tế phát triển kinh tế-xã hội kết hợp với an ninh quốc phòng ở các huyện biên giới tỉnh Đắk Nông trong những năm gần đây (2018-2022) được coi là thành công, để lại những kinh nghiệm quý cho các địa phương Tây nguyên và các vùng biên giới quốc gia nói chung.*

**Từ khóa:** *Đắk Nông, kinh tế kết hợp với an ninh quốc phòng, kinh tế - xã hội vùng biên*

### 1. Đặt vấn đề

Tây Nguyên rộng khoảng 54,5 nghìn km<sup>2</sup> (chiếm 1/6 diện tích cả nước) có bốn tỉnh biên giới (Đắk Nông, Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum) với đường biên dài gần 600 km đi qua mười hai huyện, giáp với hai nước bạn Lào và Campuchia. Biên giới Tây nguyên là địa bàn chiến lược trọng yếu, “phên dậu” không chỉ của Tây Nguyên, mà còn có vị trí quan trọng cả về chính trị, kinh tế - xã hội (KT-XH), quốc phòng - an ninh (QP-AN) và đối ngoại của cả nước.

Đây là địa bàn rộng, địa hình phức tạp, khí hậu, thổ nhưỡng khắc nghiệt, cơ sở hạ tầng chưa đủ mạnh. Hơn nữa, đời sống xã hội ở đây chưa phát triển, trình độ dân trí thấp, nhiều phong tục tập quán lạc hậu còn tồn tại, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, an ninh trật tự chưa được đảm bảo.

Phát triển KT-XH gắn với củng cố QP-AN ở vùng biên giới là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, vừa cấp bách, vừa cơ bản lâu dài, đòi hỏi phải có những giải pháp đồng bộ, thiết thực, sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành, các địa phương. Đây mạnh phát triển KT-XH gắn với tăng cường QP-AN phù hợp với đặc điểm từng vùng lãnh thổ, địa bàn biên giới.

Sự việc ngày 11-6-2023 ở Tây Nguyên<sup>1</sup> cho thấy – như Thứ trưởng Bộ

<sup>1</sup> Rạng sáng ngày 11/6/2023, nhóm người trang bị súng, vũ khí tự chế thực hiện vụ khủng bố nhằm vào trụ sở Ủy ban nhân dân xã Ea Ktur và Ea Tiêu (huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk), sát hại 9 người, gồm Bí thư xã Ea Ktur, Chủ tịch xã Ea Tiêu, 4 công an và 3 người dân; làm hai công an và nhiều người khác bị thương, nhiều tài sản khác bị đốt phá. Các lực lượng chức năng nhanh chóng vào cuộc xử lý vụ việc (bắt giữ các đối tượng tham gia vụ khủng bố, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk khởi tố, bắt, tạm giam 91 bị can về các tội Khủng bố nhằm chống

Công an Trần Quốc Tỏ chỉ ra tại họp toàn thể của Ủy ban Tư pháp ngày 6/9/2023: “Gốc rễ của vụ việc xảy ra ở Đắk Lắk vẫn là do những vấn đề KT-XH, do phân hóa giàu nghèo, do quản lý đất đai, do xây dựng hệ thống chính trị và cuối cùng là một số nguyên nhân khác về quản lý an ninh trật tự ở cơ sở” (Thu, 2023).

Nằm án ngữ phía nam Tây Nguyên, tỉnh Đắk Nông có biên giới đi qua dài hơn 140 km dọc theo bốn huyện (Cư Jút, Đắk Mil, Đắk Song, Tuy Đức); bên kia là tỉnh Mondulakiri của Vương quốc Campuchia. Thực tế phát triển KT-XH kết hợp với QP-AN ở các huyện biên giới tỉnh Đắk Nông trong những năm gần đây (2018-2022) được coi là khá thành công, để lại những kinh nghiệm quý báu cho các địa phương Tây nguyên nói riêng và các vùng biên giới quốc gia nói chung.

## 2. Vài nét về vùng biên giới Đắk Nông

Vùng biên giới Việt Nam rộng lớn, trải dài từ Bắc xuống Nam qua 16 độ vĩ tuyến, bao gồm 912 xã thuộc 186 huyện (quận) ở 44 tỉnh (thành phố), hình thành nên các vùng biên giới với những đặc điểm khác nhau về điều kiện địa lý, thổ nhưỡng; khí hậu, thời tiết; tiềm năng, tài nguyên; phong tục,

---

chính quyền nhân dân; Không tổ giác tội phạm; Môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép vào Việt Nam). Chưa đầy 1 tháng sau, ngày 10/7/2023, hàng trăm người do tổ chức Fulro lưu vong tại Mỹ cầm đầu tổ chức tuần hành trước tòa nhà Quốc hội Mỹ, Nhà Trắng và Đại sứ quán Việt Nam tại Thủ đô Washington đòi Chính phủ Mỹ và Liên Hiệp quốc can thiệp vào Việt Nam dưới chiêu bài dân quyền, dân tộc, dân chủ (Nhận diện, đấu tranh làm thất bại âm mưu..., 2023).

tập quán của đồng bào và quan hệ với các nước láng giềng.

Nằm ở Nam Tây Nguyên, tỉnh Đắk Nông có diện tích 6.509,27 km (đường biên giới Đắk Nông khoảng 130 km, trong đó biên giới đất liền 18 km, biên giới theo sông suối 112 km) (Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Nông, 2006), dân số 664.416 người (Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Nông, 2021), gồm 1 thành phố tỉnh lỵ (Gia Nghĩa) và 7 huyện. Khu vực biên giới của tỉnh Đắk Nông hiện có đường biên giới dài hơn 141 km, chạy dọc 7 xã thuộc 4 huyện là Đắk Mil, Đắk Song, Cư Jút và Tuy Đức với tổng dân số khoảng 73.000 người, thuộc 30 dân tộc anh em sinh sống. Tiếp giáp với các huyện Pét Chăm Đa và Ô Răng thuộc tỉnh bạn Mondulakiri (Vương quốc Campuchia).

Đắk Nông là vùng đất sinh sống từ hàng ngàn đời của đồng bào các dân tộc tại chỗ, đồng thời cũng là vùng đất quần tụ của cư dân từ nhiều vùng miền về sinh cơ, lập nghiệp. Theo số liệu tổng điều tra dân số ngày 01/4/2009, dân số tỉnh Đắk Lắk là 1.728.380 người. Trong đó, dân số đô thị chiếm 22,5%, còn lại chủ yếu là dân số nông thôn chiếm 77,5%. Cộng đồng dân cư Đắk Lắk gồm 44 dân tộc. Trong đó, người Kinh chiếm trên 70%; các dân tộc thiểu số như Ê Đê, M'ông, Thái, Tày, Nùng,... chiếm gần 30% dân số toàn tỉnh. Dân tộc Ê Đê thuộc ngữ hệ Malayô - Pôlinêdiêng, địa bàn cư trú chủ yếu là các huyện phía Bắc và phía Nam: từ Ea Hleo, Buôn Hồ xuống M'Drak và kéo dài lên Buôn Ma Thuột. Dân tộc M'ông thuộc ngữ hệ

Môn-Khome, địa bàn cư trú chủ yếu là các huyện phía Nam và dọc biên giới Tây Nam (Sở văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Lắk, 2022); Đắk Lắk hiện có 4 tôn giáo chính là Công giáo, Phật giáo, Tin lành, Cao đài với 829 cơ sở và nhóm sinh hoạt tôn giáo (351 cơ sở chính thức, 478 nhóm sinh hoạt tập trung chưa chính thức); có 609.592 tín đồ, chiếm khoảng 32% dân số, trong đó tín đồ là người dân tộc thiểu số có trên 247.000 người (Duẩn, 2023). Các dân tộc Đắk Nông còn có nhiều tín ngưỡng, lễ hội phong phú và đặc sắc (cúng Yàng/Trời, cúng thần Núi, cúng thần Sông, Lễ hội Đám trâu, Lễ mừng nhà mới, Lễ mừng mùa, Lễ bỏ mả...).

Đắk Nông có mạng lưới sông suối, hồ, đập thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp và công nghiệp, kể cả thủy điện (Sông Sêrêpôk chảy qua địa phận huyện Cư Jút); thổ nhưỡng phong phú với đất xám, đất đỏ bazan, đất đen bồi tụ, thuận lợi trồng cây công nghiệp lâu năm. Vùng biên giới Đắk Nông cũng “thụ hưởng” nhiều ưu đãi của thiên nhiên để hình thành tiềm năng thế mạnh của địa bàn, nhất là khí hậu, địa hình, thổ nhưỡng tốt cho phát triển nông nghiệp, có thể khai khoáng, xây dựng thủy điện vừa và nhỏ. Chủ thể lâu đời của miền thượng ngàn này là các tộc người bản địa, tuy số lượng còn ít và thưa, nhưng là những lớp người có chí khí, yêu cuộc sống tự do, biết đi theo con đường chính nghĩa, biết làm những việc làm tiến bộ, ích lợi cho cộng đồng và quốc gia... Đó là những nhân tố cần thiết để

xây dựng đời sống xã hội lành mạnh và ổn định.

Nhưng cho đến trước khi thực dân Pháp xâm lược và cai trị thuộc địa Việt Nam, nền hành chính ở Đắk Nông cũng như toàn miền cao nguyên này chưa hình thành.

Từ sau năm 1893, thực dân Pháp mở rộng nền cai trị lên địa bàn thừa thớt sắc tộc này, đến nửa đầu thế kỷ XX thì miền rừng núi biên giới các cao nguyên bazan bao la nơi đây vẫn chưa được khai thác đáng kể. Ở khu vực Đắk Nông, ngoài nhà ngục Đắk Mil gây ra bao tội ác với người yêu nước và cư dân địa phương, hệ thống hành chính thực dân chỉ mọc lên ở Đắk Mil, Đắk Song. Một số cuộc khởi nghĩa của các tù trưởng, tộc trưởng đồng bào các dân tộc trong vùng đứng lên đấu tranh chống xâm lược như khởi nghĩa Ama Jhao (1889-1905), khởi nghĩa N’Trang Guh (1900-1914), khởi nghĩa N’Trang Long (1912-1936), nhưng không thành công. Thực dân Pháp chỉ hoàn thành bước đầu một số hạng mục giao thông trên quốc lộ 14, bước đầu mở mang đồn điền và thiết lập những địa chỉ khai thác mới mà chưa nhiều tính khả thi.

Trong thời kỳ chiến tranh 30 năm (1945-1975), chính quyền thực dân Pháp và tay sai cũng như chính quyền thực dân mới ở Sài Gòn chỉ tiếp tục mở rộng thêm nền hành chính và chế độ cai trị vốn đã lỏng lẻo cả về kinh tế lẫn chính trị ở miền biên viễn này. Mặc dù chế độ Sài Gòn có tập trung xây dựng tỉnh Quảng Đức như một vị trí tiền tiêu ở Nam Cao nguyên Trung phần, nhưng

thực tế tỉnh này chỉ mở mang đoạn trục giao thông trên đường 14, còn lại là vùng tranh chấp và là vùng khai thác gỗ của tư nhân từ nơi khác đến. Trong khi đó đồng bào các dân tộc M'Nông, Mạ... tại đây lại từng bước giác ngộ và đi theo cách mạng, góp phần hình thành căn cứ địa vững chắc của cách mạng, làm địa bàn trọng yếu cho các lực lượng kháng chiến xây dựng phát triển mạnh mẽ tại đây. Cho đến những ngày tàn của chế độ thực dân mới ở miền Nam Việt Nam, khi quân đội và chính quyền Sài Gòn ở Quảng Đức co cụm về các căn cứ Nhân Cơ (Đắk R'lấp), Gia Trung (Đắk Song), Gia Nghĩa và trung tâm hành chính tỉnh ở Gia Nghĩa; thì lực lượng cách mạng trên tuyến hành lang tỉnh Quảng Đức được xây dựng phát triển ngày một vững chắc, đã chọn đúng điểm huyết của địch trong toàn vùng để xóa sổ cứ điểm địch ở Đắk Sắk, mở đầu cho chiến dịch Tây Nguyên trong Tổng tiến công và nổi dậy giải phóng hoàn toàn miền Nam năm 1975.

Từ sau giải phóng (1975), Đắk Nông phát triển KT-XH theo con đường chủ nghĩa xã hội, trở thành nơi “đất lành chim đậu”. Đồng bào các dân tộc tại chỗ với cùng sinh sống với cư dân từ nhiều vùng miền về sinh cơ, lập nghiệp (đồng bào dân tộc thiểu số chiếm khoảng 31,5% dân số toàn tỉnh; trong đó có 3 dân tộc sinh sống lâu đời ở địa phương (M'Nông, Mạ, Ê đê), chiếm 33% trong tổng số dân tộc thiểu số và 10,4% so với dân số toàn tỉnh). Đời sống xã hội có thêm nhiều nhiều yếu tố mới; đặc biệt đời sống văn hóa tâm linh,

tôn giáo, tín ngưỡng ngày càng trở nên phong phú (Đắk Nông có hơn 170.000 người là tín đồ của hơn 10 tôn giáo khác nhau (Công giáo có hơn 100 ngàn người, chiếm gần 20% dân số; Tin lành có hơn 50 ngàn người, chiếm tỷ lệ 10% dân số; Phật giáo có hơn 20 ngàn, chiếm tỷ lệ 4% dân số). Tỉnh Đắk Nông được tái lập đầu năm 2004, hiện nay tỉnh có diện tích tự nhiên 6.509 km<sup>2</sup> (Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Nông, 2021), dân số đến cuối năm 2021 là 664.416 người. Mật độ dân số trung bình là 102 người/km, phân bố tập trung ở các trung tâm xã, thị trấn huyện lỵ, ven các trục đường quốc lộ, tỉnh lộ (Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, 2021).

Như thế đất Đắk Nông còn rộng, người Đắk Nông còn thưa, lại là nơi có dân số trẻ (32% trong độ tuổi còn đi học), trong đó 67,86% trong độ tuổi lao động, thật là vùng đất hứa cho sự phát triển miền biên cương Tổ quốc; vùng biên giới Đắk Nông có nhiều điều kiện thuận lợi để chuyển biến phát triển đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ lịch sử địa – chính trị của mình.

Lực lượng biên phòng trước hết là bộ đội biên phòng luôn khẳng định vai trò nòng cốt, xung kích trên các mặt trận vùng biên giới, kể cả KT-XH, xóa đói giảm nghèo, văn hóa, giáo dục... Hầu hết các chương trình dự án phát triển KT-XH gắn với củng cố QP-AN trên địa bàn các xã biên giới đều do Bộ đội biên phòng tỉnh làm chủ đầu tư, đồng thời là lực lượng triển khai thực hiện. Bộ đội biên phòng đóng quân ở các xã biên giới làm tốt công tác tăng

gia sản xuất vừa đảm bảo được nguồn thực phẩm an toàn, nâng cao đời sống, sức chiến đấu, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao, vừa trở thành mô hình điểm cho nhân dân trong phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, nhất là các phong trào tăng gia “Quanh bếp, quanh vườn”, mô hình vườn, giàn, ao, chuồng... trở thành tấm gương thực tế để nhân dân tin và làm theo, học theo, như các “phòng thí nghiệm thực tế” để áp dụng khoa học và công nghệ vào đời sống nhân dân vốn còn nhiều thiếu thốn về tri thức và hiểu biết khoa học kỹ thuật.

### **3. Kết hợp kinh tế với quốc phòng ở Đắk Nông**

#### **3.1. Những văn bản chỉ đạo thực tiễn**

Chủ trương của Đảng và Chính phủ Việt Nam phát triển vùng Tây Nguyên phải kết hợp đồng bộ cả kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh, đặc biệt là vừa phát huy ý chí tự lực, tự cường, khai thác nội lực tại chỗ, vừa phải có sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, sự đầu tư tương xứng của Nhà nước về chính sách, nguồn lực, sự liên kết, hỗ trợ của các tỉnh, thành phố trong khu vực và cả nước. Nhiều quyết định quan trọng đã được ban hành để phát triển KT-XH theo hướng kết hợp kinh tế với quốc phòng, như:

- Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 18-1-2002, của Bộ Chính trị, “Về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh vùng Tây Nguyên thời kỳ 2001 - 2010”.

- Kết luận số 12-KL/TW, ngày 24-10-2011, của Bộ Chính trị, “Về tiếp tục

thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW phát triển vùng Tây Nguyên thời kỳ 2011 - 2020”.

- Chỉ thị 15/CT-TTg ngày 28- 03- 1998 của Thủ tướng Chính phủ về “Tăng cường chỉ đạo xây dựng và phát triển KT-XH, củng cố QP-AN ở các xã, phường, biên giới, hải đảo”.

- Quyết định 135/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chương trình phát triển KT-XH các xã đặc biệt khó khăn miền núi, vùng sâu, vùng xa.

- Quyết định 253/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về “Một số giải pháp củng cố, kiện toàn chính quyền cơ sở ở Tây Nguyên” giai đoạn 2002-2010.

- Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 6-10-2022, của Bộ Chính trị, “Về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

Quá trình đó, tỉnh Đắk Nông đã có những văn bản triển khai thực hiện, như:

- Quy định số 04-QĐ/TU ngày 30-1-2013 của Tỉnh ủy Đắk Nông về việc đảng viên đồn biên phòng (ĐBP) tham gia sinh hoạt tại chi bộ thôn, bon, buôn các xã biên giới.

- Chỉ thị số 681-CT/ĐU ngày 8-10-2018 của Đảng ủy Bộ đội Biên phòng (BĐBP) về việc phân công đảng viên ĐBP phụ trách hộ gia đình ở khu vực biên giới đã tạo ra những chuyển biến tích cực trong ổn định an ninh chính trị, phát triển kinh tế-xã hội, củng cố vững chắc thế trận biên phòng toàn dân.

- Kế hoạch số 384/KH-UBND về phát triển hạ tầng thương mại biên giới đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2030.

Thực tế phát triển KT-XH ở vùng biên giới Đắc Nông và Tây Nguyên nói chung là đầu tư cơ sở hạ tầng về giao thông, điện sinh hoạt và sản xuất, bưu chính-viễn thông, nước sinh hoạt cho các huyện, xã biên giới, nâng cấp các tuyến đường giao thông huyết mạch như quốc lộ 14C, tỉnh lộ 664, nhựa hóa tỉnh lộ 675 và chú trọng các tuyến đường đến các đồn biên phòng. Từng bước điều chỉnh, bố trí dân cư ra sát biên giới, tính toán cụ thể dân số từng địa bàn để đưa dân ra biên giới cho phù hợp, xóa các vùng biên giới không có dân. Phát triển văn hóa, xã hội, nâng cấp hệ thống trường tiểu học, trung học cơ sở; đầu tư một số nhà rông văn hóa cấp xã; kết hợp phát triển KT-XH với xây dựng cơ sở chính trị. Xây dựng các tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh, củng cố các chi bộ yếu kém, tăng cường củng cố QP-AN trên địa bàn biên giới, xây dựng biên giới đoàn kết hữu nghị, hợp tác, phát triển ổn định lâu dài. Đầu tư cơ sở hạ tầng về giao thông, điện sinh hoạt và sản xuất, bưu chính - viễn thông, nước sinh hoạt cho các huyện, xã biên giới, nâng cấp các tuyến đường giao thông huyết mạch như quốc lộ 14C, tỉnh lộ 664, nhựa hóa tỉnh lộ 675 và chú trọng các tuyến đường đến các đồn biên phòng. Từng bước điều chỉnh, bố trí dân cư ra sát biên giới, tính toán cụ thể dân số từng địa bàn để đưa dân ra biên giới cho phù hợp, xóa các vùng biên giới không có dân. Phát triển văn

hóa, xã hội, nâng cấp hệ thống trường tiểu học, trung học cơ sở; đầu tư một số nhà rông văn hóa cấp xã; kết hợp phát triển KT-XH với xây dựng cơ sở chính trị. Xây dựng các tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh, củng cố các chi bộ yếu kém, tăng cường củng cố QP-AN trên địa bàn biên giới, xây dựng biên giới đoàn kết hữu nghị, hợp tác, phát triển ổn định lâu dài.

### **3.2. Thực trạng phát triển**

Từ sau giải phóng đến nay, nhất là từ sau khi tái lập tỉnh, Đắc Nông đã chú trọng xây dựng, phát triển địa bàn vùng biên giới nhằm khai thác tiềm năng, phát triển KT-XH, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, bảo vệ vững chắc an ninh biên giới. Được sự phối hợp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh và các ban ngành chức năng của địa phương đã tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng yếu: Phát triển kinh tế các huyện xã biên giới, nắm vững địa bàn vùng biên, đấu tranh chống các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, từng bước xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, hình thành phòng tuyến an ninh nhân dân trên toàn tuyến biên giới, thường xuyên đẩy mạnh tuyên truyền để người dân tham gia công tác an ninh trật tự thôn, bản... Nhiều chủ trương, chính sách của trung ương và địa phương đã được ban hành, vận dụng vào thực tế đem lại hiệu quả cho xây dựng và phát triển vùng biên giới.

Ngay sau khi tái lập tỉnh, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh, các ban ngành chức năng ổn định về mặt tổ chức, các cơ quan, ban ngành, đơn vị và lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh đã tập trung hỗ trợ các xã biên giới trong lĩnh vực phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo. Những dự án được đầu tư xây dựng trên khu vực biên giới và đưa vào sử dụng, phát huy tác dụng, mang lại lợi ích thiết thực đối với người dân. Năm 2006, Tỉnh Đắk Nông xây dựng “Đề án phát triển kinh tế-xã hội gắn với quốc phòng an ninh khu vực biên giới tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2006-2010 và định hướng đến năm 2020”; với mục tiêu đến năm 2010 thu nhập bình quân đầu người vùng biên giới đạt tối thiểu 85% so với mức bình quân chung của tỉnh (Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, 2006). Năm 2009, Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ra Quyết định số 1178/QĐ-TTg ngày 10 tháng 08 năm 2009 phê duyệt Quy hoạch bố trí ổn định dân cư các xã biên giới Việt Nam - Campuchia đến năm 2015, trong đó 7 xã thuộc 4 huyện của tỉnh Đắk Nông gồm: huyện Cư Jut (1 xã), huyện Đắc Mĩ (2 xã), huyện Tuy Đức (2 xã), huyện Đắc Song (2 xã) (Thủ tướng Chính phủ, 2009).

Trong kế hoạch phát triển KT-XH tỉnh và các huyện đều chú trọng vào đầu tư chiều sâu cho các ngành nông nghiệp; điều chỉnh, bố trí cơ cấu kinh tế hợp lý, đẩy mạnh phát triển kinh tế nông thôn, tạo cơ sở cho nền kinh tế nhiều thành phần từng bước phát triển

bền vững, làm cơ sở cho củng cố quốc phòng, an ninh, ổn định nội địa, quản lý và bảo vệ biên giới.

Sự phát triển KT-XH vùng biên giới trước hết là về cơ sở hạ tầng. Đắk Nông đã đầu tư 36 công trình phát triển KT-XH kết hợp bảo đảm QP-AN ở khu vực biên giới, cùng với nhiều chương trình, dự án phát triển kinh tế, xã hội khác được triển khai, mang lại hiệu quả thiết thực. Đến năm 2022, đã có 100% xã ở khu vực biên giới Đắk Nông có đường ô-tô đến trung tâm xã; các tuyến đường liên thôn, buôn được bê-tông hóa (Xây dựng vùng biên giới Tây Nguyên vững chắc, 2022).

Tỉnh tập trung triển khai các dự án kéo điện lưới quốc gia cho đồn Biên phong 763, 765 kết hợp cụm dân cư xã Thuận Hạnh (Đắk Song); Đồn 767, 769, 771, 775 kết hợp cụm dân cư xã Đắc Bukso, xã Quảng Trực (Tuy Đức); Đồn 761 kết hợp cụm dân cư xã Thuận An; Đồn 759, 757, 755 kết hợp cụm dân cư xã Đắc Lao (Đắc Mĩ); Dự án giao thông đi qua các xã Đắc Lao, Thuận An và xã Quảng Trực... Giao thông là “chiếc đòn bẩy” trong chiến lược phát triển KT-XH, khi giao thông được mở ra thì các phương tiện cơ giới hiện đại có điều kiện ứng dụng vào sản xuất và đời sống. Trong thực tế các dự án giao thông đã hoàn thành và đưa vào sử dụng trong năm 2013 như hai dự án Đường giao thông biên giới từ xã Đắc Wil, huyện Cư Jut đi Đồn BP Nậm Na (Dự án Đắc Wil-751) tổng số vốn đầu tư 25,833 tỉ đồng, chiều dài toàn tuyến 24,572 km, xây dựng theo tiêu chuẩn

đường cấp VI miền núi, vận tốc thiết kế 15km/h, bề rộng nền đường 6m, mặt đường rộng 3,5m cấp phối đồi dày 20cm, lề đường 2x1,25m, công trình thoát nước bằng bê tông cốt thép...) và xã Đắc N'Drót, huyện Đắc Mil đi Đồn BP Đắc Đam (Dự án Đắc N'Drót-755 tổng vốn đầu tư 25,154 tỉ đồng, chiều dài toàn tuyến 10, 953 km, theo tiêu chuẩn đường cấp VI miền núi, vận tốc thiết kế 15km/h), bề rộng nền đường 6m, mặt đường 3,5m láng nhựa 3 lớp, công trình thoát nước bằng bê tông cốt thép...) là kết quả của sự đầu tư đúng hướng, tạo được niềm tin đối với quần chúng nhân dân. Không chỉ góp phần làm khởi sắc bộ mặt nông thôn miền biên giới, mà còn thực sự đáp ứng nhu cầu giao thông đi lại, lao động sản xuất, trao đổi hàng hóa, thúc đẩy phát triển KT-XH, tiến tới xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân vùng biên. Ngoài ra, còn thường xuyên cải tạo và nâng cấp một số tuyến đường giao thông nông thôn biên giới, lắp đặt mạng lưới điện... Từ năm 2010-2012, đã có hàng trăm căn nhà “Nghĩa tình Trường Sơn” được xây dựng cho các hộ gia đình chính sách, những gia đình dân tộc thiểu số nghèo ở xã biên giới.

Việc phát triển kinh tế được thực hiện qua hoạt động của bộ đội biên phòng gắn bó, giúp đỡ bà con dân tộc thiểu số các xã vùng biên giới thuộc các huyện các huyện Cư Jút, Đắc Mil, Đắc Song và Tuy Đức phát triển sản xuất nông lâm nghiệp, thực hiện tốt công tác

định canh định cư và xây dựng nông thôn mới, góp phần tích cực phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Chẳng hạn, Đồn Biên phòng 769 giúp nhân dân xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức khai hoang, mở rộng diện tích lúa nước trên cánh đồng Đắc Huýt, giúp đồng bào giống và đầu tư công trồng khoai lang Nhật xuất khẩu, thực hiện mô hình nuôi gà Mông...

Trên tuyến biên giới Đắc Nông hiện có 2 cửa khẩu gồm Bu Prăng tại xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức và Đắc Per tại xã Thuận An, huyện Đắc Mil và 4 chợ gồm chợ xã Thuận An, huyện Đắc Mil; chợ xã Đắc Wil, huyện Cư Jút; chợ xã Quảng Trực, chợ xã Đắc Buk So, huyện Tuy Đức hoạt động giao thương, trao đổi hàng hóa của nhân dân khu vực biên giới, giao thương với tỉnh Mondulkiri, Vương quốc Campuchia và các tỉnh trong khu vực Tam giác phát triển (Việt Nam – Lào - Campuchia). Giao thương khu vực biên giới góp phần nâng kim ngạch xuất, nhập khẩu năm 2021 của tỉnh Đắc Nông lần lượt đạt 1,8 triệu USD và 2,79 triệu USD; 9 tháng đầu năm 2022, xuất khẩu đạt 1 triệu USD, nhập khẩu đạt 685 nghìn USD.

Việc xây dựng đời sống văn hóa xã hội, các đồn biên phòng và các trạm xá quân - dân y kết hợp thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, chiến sĩ các đơn vị và làm công tác tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc thực hiện có hiệu quả việc phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường, khám chữa bệnh cho dân. Vì thế



sức khỏe của người dân đã được nâng lên rõ rệt, không còn dịch bệnh xảy ra, người dân đã yên tâm phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo. Bộ đội biên phòng phối hợp các lực lượng địa phương thường xuyên tổ chức lao động giúp dân, vận động từ nguồn tài trợ của các cơ quan, đơn vị trong và ngoài tỉnh cùng với sự đóng góp của cán bộ chiến sĩ để đầu tư xây dựng công trình nhà đại đoàn kết, nhà tình nghĩa cho các gia đình chính sách, các hộ nghèo trên khu vực biên giới.

Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Ngoại vụ phối hợp các đồn biên phòng tổ chức nhiều buổi chiếu phim, ca múa nhạc và giao lưu văn hóa văn nghệ phục vụ nhân dân vùng biên. Thư viện tỉnh xây dựng cho mỗi đồn biên phòng một phòng đọc, tủ sách pháp luật với 450 - 500 đầu sách/phòng phục vụ nhu cầu của cán bộ, chiến sỹ và người dân trong vùng. Các xã, buôn, bon và đồn biên phòng được lắp đặt loa phát thanh, hàng ngày phát tin tức và người dân trong vùng được nghe cán bộ đồn biên phòng tuyên truyền về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời kết hợp cung cấp cho bà con nông dân công tác thâm canh, kỹ thuật trồng trọt đối với từng loại cây trồng trên địa bàn, những kỹ năng cuộc sống, kiến thức xã hội...

Việc đào tạo nghề cho lao động vùng biên được chú trọng gồm cả hoạt động đào tạo của các trường, trung tâm dạy nghề và đào tạo lưu động ngay tại địa phương. Việc đào tạo nghề lưu động

ở các địa phương ưu tiên những con em đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ, người có hoàn cảnh gia đình khó khăn không có điều kiện cho con đến trường, trong đó chú ý cả việc đào tạo các nghề phi nông nghiệp (chiếm gần 60%).

Nhiều giải pháp mô hình phát triển KT-XH, xóa đói giảm nghèo trên địa bàn, trong đó, tiêu biểu là các chương trình, mô hình “Bò giống giúp người nghèo biên giới”, “Nâng bước em tới trường-Con nuôi đồn biên phòng”, “Đồng hành cùng phụ nữ biên cương”, “Hũ gạo tình thương”, “Tiết học vùng biên”, “Tay kéo Biên phòng”... lan tỏa nét đẹp nhân văn và ý nghĩa xã hội trên biên giới (Nga, 2022).

Hợp tác phát triển KT-XH giữa các địa phương biên giới là một nhu cầu thiết yếu và mang tính tự nhiên. Đáp ứng tình hình đó, Đắc Nông đã ký kết với tỉnh Mundulkiri (Campuchia) Chương trình hợp tác phát triển KT-XH giai đoạn 2006-2009 và giai đoạn 2010-2015, trong đó có sự hợp tác trên nhiều lĩnh vực an ninh chính trị, an ninh biên giới, hợp tác phát triển KT-XH, giao lưu văn hóa, văn nghệ thể thao, đặc biệt là giữa nhân dân và chính quyền các huyện, xã có chung đường biên. Tình hình xuất, nhập khẩu giữa hai tỉnh trong những năm qua có xu hướng tăng dần, với tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tại các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh đạt 111,47 triệu USD (Hiền, 2023). Hàng hóa xuất khẩu qua tỉnh bạn chủ yếu là lương thực, thực phẩm, vật liệu xây dựng, vật tư nông nghiệp, thiết bị máy

móc và các mặt hàng thiết yếu khác phục vụ đời sống nhân dân. Hàng nhập khẩu chủ yếu đầu chai cục, gỗ và các sản phẩm từ gỗ. Quan hệ kinh tế gắn liền với chính trị, ngoại giao thể hiện qua việc các huyện có chung biên giới với tỉnh Mondulakiri như Tuy Đức, Đắk Lắk, Đắk Mil.. thường xuyên hỗ trợ bạn về công tác khuyến nông, khuyến lâm, hướng dẫn mô hình sản xuất nông, lâm nghiệp, tổ chức thu mua các mặt hàng nông sản của nhân dân vùng biên giới sản xuất. Hai bên còn nghiên cứu mở tuyến du lịch Đà Lạt – Gia Nghĩa – Mondulakiri...

Về xây dựng thế trận an ninh, thống kê năm 2022, tại 76 chi bộ thôn, bon, buôn biên giới của Đắk Nông có 1.309 đảng viên, tăng hơn 3 lần so với thời điểm năm 2004 (khi tái lập tỉnh), có 58 đảng viên các đồn biên phòng tham gia sinh hoạt tại 57 chi bộ thôn, bon, buôn các xã biên giới thuộc tỉnh Đắk Nông. Đảng viên tham gia sinh hoạt ở chi bộ các xã biên giới bám nắm địa bàn, gần dân, sát dân, hiểu phong tục tập quán và tiếng nói của người dân tộc thiểu số (Định, 2022). Sau 4 năm triển khai công tác phụ trách (2018-2022), có 2.052 hộ gia đình khu vực biên giới được 628 lượt đảng viên bộ đội biên phòng hỗ trợ ổn định cuộc sống, đa phần hộ dân có chuyển biến tích cực cả về nhận thức chính trị, xã hội và đời sống kinh tế, có 151 hộ nghèo vươn lên thoát nghèo. Hiện có 177 đảng viên là chỉ huy các Đồn biên phòng và đội công tác địa bàn tiếp tục phụ trách 472 hộ gia đình ở

76 thôn, bon, buôn thuộc 7 xã của 4 huyện biên giới trong tỉnh (Định, 2022).

#### **4. Mấy vấn đề đặt ra**

Đắk Nông đã và đang tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển hạ tầng thương mại biên giới; rà soát, tích hợp các quy hoạch liên quan hạ tầng thương mại biên giới vào quy hoạch tỉnh, quy hoạch vùng và quy hoạch quốc gia; thu hút, huy động nguồn lực phát triển hạ tầng thương mại biên giới; kết nối, hợp tác phát triển thương mại biên giới với tỉnh Mondulakiri, Vương quốc Campuchia; phát triển đội ngũ thương nhân tham gia hoạt động kinh doanh trong các loại hình hạ tầng thương mại biên giới; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác quản lý hạ tầng thương mại biên giới; tuyên truyền, quảng bá về phát triển hạ tầng thương mại biên giới và xây dựng cơ sở dữ liệu về phát triển hạ tầng thương mại biên giới (Dồn nguồn lực phát triển hạ tầng..., 2022).

Như vậy, có mấy vấn đề đặt ra cho địa phương khi phát triển KT-XH trong thập niên 2020-2030.

*Một là* nâng cao dân trí vùng biên là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, cần được sự quan tâm đầu tư nhiều hơn, đồng bộ và thường xuyên hơn, có sự phối hợp của các bộ, ban ngành Trung ương và ban ngành chức năng địa phương, cùng với việc nêu cao vai trò trực tiếp của bộ đội biên phòng các cấp. Tuy nhiên, thực tế cho thấy còn nhiều xã biên giới, điều kiện hạ tầng cơ sở còn thấp kém, đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, ý thức phòng chống dịch bệnh và

chăm sóc sức khỏe của bà con còn hạn chế, ít có điều kiện khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế. Mặt bằng dân trí của nhân dân khu vực biên giới hiện vẫn còn một khoảng cách khá xa so với các địa bàn khác trong tỉnh. Chú trọng công tác giáo dục - đào tạo là hệ trọng nhằm nhanh chóng cải thiện mặt bằng dân trí trên cơ sở phối hợp bộ đội biên phòng với các đội công tác trong việc tổ chức các lớp dạy văn hóa tình thương cho con em người dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa, duy trì phổ cập tiểu học và chống tái mù chữ; phối hợp với Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trường nghề tổ chức đào tạo lại ngành nghề, chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp sang công nghiệp, xây dựng và dịch vụ cho thanh niên, các tầng lớp nhân dân các xã huyện vùng biên.

*Hai là* đất rộng người thưa - một lợi thế phát triển vùng biên. Thực tế hầu hết các xã biên giới vẫn chưa tận dụng được lợi thế to lớn này do không đủ lực, đặc biệt là thiếu các công trình phục vụ sản xuất cũng như những dự án đầu tư để có thể mở rộng quy mô canh tác, hình thành nên các vùng chuyên canh cây nông, công nghiệp ngắn và dài ngày; tỉnh mới và còn nghèo không đủ "lực" cho những dự án đầu tư để có thể mở rộng quy mô canh tác, hình thành nên các vùng chuyên canh cây nông, công nghiệp ngắn và dài ngày, cần có sự kêu gọi đầu tư từ nhiều tỉnh thành lớn trong nước (không có yếu tố nước ngoài) để tận dụng và khơi dậy lợi thế vùng biên giới và Tây Nguyên.

*Ba là* phát triển KT-XH vùng biên cần chú trọng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng chuyên canh, mạnh dạn thay thế các loại cây, con giống kém chất lượng bằng loại có hiệu quả kinh tế hơn thích nghi với các tiểu vùng sinh thái và đáp ứng với yêu cầu thị trường. Chuyển đổi diện tích rừng nghèo kiệt sang sản xuất nông nghiệp, thực hiện giao khoán, quản lý rừng cho dân, ưu tiên cho đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ. Đồng thời, gắn các khu công nghiệp chế biến với vùng nguyên liệu cà phê, điều, cao su, hồ tiêu... Chủ động phối hợp với các đơn vị quân đội làm nhiệm vụ kinh tế, quốc phòng trên địa bàn để tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng.

*Bốn là* phát triển mạng lưới giao thông trên khu vực biên giới ở tỉnh Đắk Nông là bước đột phá quan trọng trong lộ trình xóa đói giảm nghèo, thể hiện quyết tâm trên dưới một lòng xây dựng khu vực biên giới phát triển ngày càng toàn diện và bền vững hơn. Song việc đầu tư mang tính trọng điểm là hết sức cần thiết, trong đó đầu tư cơ sở hạ tầng hết sức tốn kém, đòi hỏi phải có sự kết hợp chặt chẽ hơn nữa giữa các cấp, các ngành trung ương và địa phương với bộ đội biên phòng; trong đó bộ đội biên phòng không chỉ là người chủ đầu tư mà còn phải giữ vai trò nòng cốt của lực lượng đứng chân trên địa bàn biên giới, tham mưu trong phối hợp với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong xây dựng phát triển KT-XH, củng cố QP-AN.

*Năm* là đầu tư cho lực lượng biên phòng, trước hết là các đơn vị đứng chân trên địa bàn biên giới. Đây là việc làm hết sức cần thiết và cấp bách. Chẳng hạn, việc đầu tư cho công trình Đồn biên phòng Nậm Nà đứng chân trên địa bàn xã Đắc Wil (Chư Jút), với 15 hạng mục như: khu nhà làm việc, khu nhà ở cán bộ, chiến sĩ, nhà tiếp dân, câu lạc bộ, nhà khách... có ý nghĩa thiết thực không chỉ đối với đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ, xây dựng nền nếp chính quy, cảnh quan, môi trường mà còn có ý nghĩa biến khu vực biên phòng trở thành trung tâm chính trị, văn hóa, khoa học, ngoại giao, quân sự - chỗ dựa toàn diện và vững chắc của nhân dân vùng biên tại đây.

*Sáu* là xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và biên phòng ở từng làng, xã, bon, buôn phải đặc biệt coi trọng việc kiện toàn hệ thống chính trị ngày một trong sạch, vững mạnh, đủ năng lực điều hành, xử lý các tình huống tại chỗ. Cũng cần có sĩ quan biên phòng tham gia cấp ủy xã, phường nhằm góp phần xây dựng chính quyền cơ sở vững mạnh để thực hiện phương châm: “Ở đâu có đường biên, mốc giới thì ở đó có quần chúng nhân dân tham gia quản lý, bảo vệ”; cần thường xuyên phát động phong trào “Quần chúng tham gia tự chủ, tự quản đường biên, mốc giới và an ninh trật tự xóm, bản biên giới”.

*Bảy* là để xây dựng “thế trận lòng dân”, cấp ủy, chính quyền cơ sở đoàn thể quần chúng phải sâu sát, thực sự gần dân, thấu hiểu tâm tư, tình cảm, nguyện

vọng của người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số. Cán bộ phân công nhau xuống từng làng, xã, bon, buôn để tuyên truyền, giáo dục vận động đồng bào thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Các đội công tác chuyên trách của công an, bộ đội được bồi dưỡng nghiệp vụ, học tập nắm vững chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng, học tiếng dân tộc thiểu số, nâng cao hiểu biết phong tục, tập quán, tín ngưỡng của đồng bào và kiến thức về trồng trọt, chăn nuôi... theo kỹ thuật mới được đưa về các địa bàn trọng điểm, thực hiện “4 cùng” (cùng ăn, cùng ở, cùng làm, cùng nói tiếng đồng bào) với dân.

### **5. Kết luận**

Vùng biên giới tỉnh Đắk Nông có vị trí chiến lược về KT-XH và quốc phòng đối với địa phương; có ý nghĩa quan trọng đối với quốc gia trong việc xây dựng bảo vệ biên cương vững mạnh toàn diện, hữu nghị, hòa bình, hợp tác và cùng phát triển. Xây dựng và phát triển kinh tế kết hợp với quốc phòng vùng biên giới ở Đắk Nông cũng như trên toàn tuyến biên giới quốc gia là phải đẩy mạnh phát triển kinh tế, đầu tư cơ sở hạ tầng, cải thiện, nâng cao đời sống văn hóa xã hội cho nhân dân. Mỗi địa phương Tây Nguyên có biên giới như Đắk Nông đã có nhiều thành tựu và kinh nghiệm quý báu về công tác thường xuyên và trọng điểm này, chắc chắn sẽ đáp ứng kịp thời những nhiệm vụ chính trị đặt ra, đáp ứng sự chuyển biến phát triển nhanh của tình hình

trong ngoài nước thời kỳ phát triển và hội nhập ngày nay.

Đắk Nông và cả Tây Nguyên hiện đang phấn đấu đến năm 2030 trở thành “vùng phát triển nhanh, bền vững dựa trên kinh tế xanh, tuần hoàn; giàu bản sắc văn hóa dân tộc, điểm đến đặc sắc, hấp dẫn khách du lịch trong nước và quốc tế. Phát triển kinh tế nông nghiệp hiệu quả cao dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển

đổi số; hình thành một số sản phẩm nông nghiệp quy mô lớn có thương hiệu quốc tế gắn với các trung tâm chế biến. Cơ bản hình thành hạ tầng giao thông quan trọng, hạ tầng số”; kỳ vọng đến năm 2045 Tây Nguyên “trở thành vùng phát triển bền vững, có nền kinh tế xanh, tuần hoàn; một số tỉnh trong vùng thuộc nhóm phát triển khá của cả nước” (Bộ Chính trị, 2022).

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Chính trị. (2022). *Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045* (văn bản).
- Đồn nguồn lực phát triển hạ tầng thương mại khu vực biên giới Đắk Nông*. Truy cập ngày 25/8/2023, từ <https://nhandan.vn/don-nguon-luc-phat-trien-ha-tang-thuong-mai-khu-vuc-bien-gioi-dak-nong-post724795.html>.
- Duẩn, Đ. G. (2022). *Mối quan hệ giữa tôn giáo và văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số ở Đắk Lắk*. Truy cập ngày 25/8/2023, từ: <https://tuyengiao.vn/van-hoa-xa-hoi/moi-quan-he-giua-ton-giao-va-van-hoa-truyen-thong-cua-dong-bao-dan-toc-thieu-so-o-dak-lak-138147>.
- Định, K. B. (2022). *Tạo thế vững trên vùng biên Đắk Nông*. Truy cập ngày 25/8/2023, từ <https://www.qdnd.vn/quoc-phong-an-ninh/quoc-phong-toan-dan/tao-the-vung-tren-vung-bien-dak-nong-710653>.
- Hiền, Đ. (2023). *Tăng cường hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa hai tỉnh Đắk Nông - Mondulkiri*. Truy cập ngày 25/8/2023, từ <https://baodaknong.vn/tang-cuong-hop-tac-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-giua-hai-tinh-dak-nong-mondulkiri-138020.html>.
- Nga, T. K. (2022). *Củng cố tiềm lực vững mạnh trên vùng biên giới Nam Tây Nguyên*. Truy cập ngày 25/8/2023, từ <https://www.bienphong.com.vn/cung-co-tiem-luc-vung-manh-tren-vung-bien-gioi-nam-tay-nguyen-post455664.html>.
- Nhận diện, đấu tranh làm thất bại âm mưu của các tổ chức phản động FULRO lưu vong qua vụ khủng bố xảy ra ngày 11/6/2023 tại huyện Cư Kuin*. Truy cập ngày 25/8/2023, từ <https://congan.daklak.gov.vn/-/nhan-dien-au-tranh-lam-that-bai-am-muu-cua-cac-to-chuc-phan-ong-fulro-luu-vong-qua-vu-khung-bo-xay-ra-ngay-11-6-2023-tai-huyen-cu-kuin>.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Lắk. (2022). *Giới thiệu chung về Đắk Lắk*. Truy cập ngày 25/8/2023, từ <https://vhthdl.daklak.gov.vn/gioi-thieu-chung-12015.html>.
- Thu, H. (2023). *Nguyên nhân sâu xa vụ khủng bố ở Đắk Lắk*. Truy cập ngày 07/9/2023, từ [https://vov.vn/phap-luat/nguyen-nhan-sau-xa-vu-khung-bo-o-dak-lak-post1044198.vov?utm\\_source=dable](https://vov.vn/phap-luat/nguyen-nhan-sau-xa-vu-khung-bo-o-dak-lak-post1044198.vov?utm_source=dable).
- Thủ tướng Chính phủ. (2009). *Phê duyệt Quy hoạch bố trí ổn định dân cư các xã biên giới Việt Nam - Campuchia đến năm 2015. Quyết định số 1178/QĐ-TTg ngày 10 tháng 08 năm 2009*. Hà Nội.
- Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông. (2006). *Đề án phát triển kinh tế-xã hội gắn với quốc phòng an ninh khu vực biên giới tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2006-2010 và định hướng đến năm 2020*.
- Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Nông. (2021). *Giới thiệu chung về tỉnh Đắk Nông*. Truy cập ngày 25/8/2023, từ <https://daknong.gov.vn/gioi-thieu-chung-tong-quan-60072>.
- Xây dựng vùng biên giới Tây Nguyên vững chắc*. (2022). Truy cập ngày 25/8/2023, từ <https://nhandan.vn/xay-dung-vung-bien-gioi-tay-nguyen-vung-chac-post726119.html>.

**COMBINING ECONOMY DEVELOPMENT WITH NATIONAL DEFENSE  
& SECURITY CONSOLIDATION IN SOCIO-ECONOMIC DEVELOPMENT  
IN THE BORDER PROVINCES OF THE CENTRAL HIGHLANDS –  
THE CASE OF DAK NONG PROVINCE**

*Ha Minh Hong*

VNUHCM - University of Social Sciences and Humanities

Email: honghaminhvn@yahoo.com.vn

(Received: 10/9/2023, Revised: 15/9/2023, Accepted for publication: 15/9/2023)

**ABSTRACT**

*Socio-economic development associated with consolidating national defense and security in border areas is an extremely important mission. This task is both urgent and long-term, requiring synchronous, practical solutions and close coordination of government at all levels, sectors and localities; Located in the South of the Central Highlands, Dak Nong Province has a border of more than 140km in length. The socio-economic development combined with national defense and security in the border districts of Dak Nong Province in recent years (2018-2022) has been quite successful, leaving valuable experiences for the provinces in the Central Highlands in particular and national border areas in general.*

**Keywords:** *Dak Nong, economy combined with national security and defense, socio-economics in the border area*